MỘT VÀI GHI NHẬN VỀ LỚP TỪ VỰNG TRONG LỜI BÌNH PHÓNG SỰ TRÊN TRUYỀN HÌNH ĐỒNG THÁP 1

• Đỗ Minh Hùng(*), Võ Nguyễn Trọng Hưởng(**)

Tóm tắt

Bài viết bàn luận lớp từ vựng trong lời bình phóng sự trên Truyền hình Đồng Tháp 1, thông qua khảo sát 200 phóng sự, được phát sóng trong 6 tháng đầu năm 2017. Kết quả khảo sát bước đầu cho thấy có 3 lớp từ tiêu biểu làm nên đặc trưng của ngôn ngữ lời bình phóng sự truyền hình: (1) Từ Hán - Việt, xuất hiện trong tất cả các phóng sự; (2) Từ chỉ hình ảnh xuất hiện trên màn hình, có trong 90/200 phóng sự; (3) Động từ mạnh, có trong 110/200 phóng sự.

Từ khóa: Từ Hán - Việt, từ chỉ định, động từ mạnh, lời bình, phóng sự.

1. Đặt vấn đề

Truyền hình hiện nay là phương tiện thông tin phổ biến của mỗi gia đình, và phóng sự truyền hình là một thể loại quan trọng trong báo chí, mang đến cho khán giả những thông tin sâu sắc, góc nhìn đa chiều về vấn đề được phản ánh. Mỗi vấn đề nêu lên trong phóng sự được phân tích, lý giải và mang đến cho người xem thông điệp nào đó thông qua nội dung phản ánh. Chính vì vậy, phóng sự truyền hình đóng vai trò quan trọng, góp phần quyết định đến chất lượng của chương trình thời sự và tạo lập những ấn tượng, âm hưởng sâu sắc lên khán giả về chương trình. Do vậy, một phóng sự truyền hình hay, được đầu tư kỹ lưỡng về nội dung và hình thức thể hiện sẽ tạo được sức lan tỏa tích cực trong đời sống xã hội.

Phóng sự truyền hình không chỉ có hình ảnh, tiếng động hiện trường hay nhạc nền kèm theo, mà lồng vào đó là yếu tố lời bình - lời đọc của phóng viên, phát thanh viên trong phóng sự, bổ sung những gì mà người xem nhìn thấy trên màn hình, giúp người xem tổng hợp, khái quát được ý nghĩa của sự kiện, hiện tượng, trường hợp đang bàn luận [4, tr. 7]. Lời bình phóng sự vừa thể hiện nội dung phản ánh và phong cách tác giả phóng sự, đồng thời mang đến những thông điệp có tính định hướng dư luận xã hội và qua đó thể hiện chức năng của báo chí trong đời sống xã hội. Lời bình đạt chất lượng tốt sẽ góp phần rất lớn làm nên một phóng sự hay, tạo hiệu ứng, âm hưởng tốt, tích cực đến người xem.

Có nhiều công trình nghiên cứu về đặc điểm ngôn ngữ báo chí như Nguyễn Đức Dân [2], Hà Minh Đức [3], Vũ Quang Hào [6], Phạm Thị Minh Hiền [7], Nguyễn Quang Hòa [8], Hoàng Thị Phương Huệ [9]… luận bàn về những đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ báo chí, phong cách ngôn ngữ báo, cách dùng từ, các so sánh, đối chiếu giữa báo nói và báo viết, những phân tích về tiêu đề, dẫn đề, những hàm ý trong tin, bài báo chí, những vấn đề về đạo đức nhà báo, tầm quan trọng của báo chí… Tuy nhiên, theo quan sát của chúng tôi vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu đặc trưng ngôn ngữ của lời bình phóng sự truyền hình. Do vậy, bài viết này sẽ khảo sát lớp từ vựng trong lời bình phóng sự trên kênh Truyền hình Đồng Tháp 1 (THĐT1), phân tích, đánh giá, minh họa về vai trò, chức năng của các lớp từ mang tính đặc trưng của lời bình phóng sự. Đây cũng là nghiên cứu đầu tiên thực hiện về nội dung này tại Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp.

Về tư liệu nghiên cứu: chúng tôi tiến hành khảo sát 200 phóng sự ngắn (thời lượng phát sóng từ 2 - 5 phút) được phát sóng trong chương trình Thời sự trên kênh THĐT1 trong sáu tháng đầu năm 2017. Nghiên cứu tập trung phân tích từ vựng của lời bình trong phóng sự và bỏ qua các yếu tố khác như kỹ thuật hình ảnh, phỏng vấn nhân vật. Các phóng sự khảo sát được chia thành 4 loại: (1) Phóng sự sự kiện: mô tả sự kiện đang diễn ra với các hình ảnh diễn ra sự kiện và phỏng vấn những người liên quan; (2) Phóng sự vấn đề, cung cấp thêm thông tin về một vấn đề chính trị - kinh tế - xã hội - văn hóa đang được dư luận quan tâm, gây xôn xao dư luận, cần được phân tích, đánh giá và định hướng thông tin rõ ràng; (3) Phóng sự điều tra: dạng phóng sự thâm nhập thực tế của phóng viên để tìm hiểu về một vấn đề, đây là một thể loại khó thực hiện

(*) Trường Đại học Đồng Tháp.
(**) Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp.

và ít được sử dụng trong các chương trình truyền hình; (4) Phóng sự chân dung: biểu dương người tốt - việc tốt, nêu gương sáng điển hình để nhân rộng trong cộng đồng.

2. Kết quả nghiên cứu

Kết quả khảo sát cho thấy, có 3 lớp từ đáng chú ý nhất, làm nên đặc trưng của lời bình phóng sự truyền hình: lớp từ Hán - Việt, lớp từ chỉ hình ảnh xuất hiện trên màn hình và động từ mạnh.

2.1. Lớp từ Hán - Việt

Nghiên cứu bỏ qua các yếu tố Hán - Việt chỉ tên riêng như tên người, tên tổ chức, địa danh… Bởi các yếu tố Hán - Việt này xuất hiện trong lời bình là bắt buộc các tác giả phải sử dụng, không thể hiện được hành vi lựa chọn sử dụng từ Hán - Việt, cũng không thay thế (cụm) từ khác được. Kết quả khảo sát như sau:

Bảng 1. Tần suất xuất hiện từ Hán - Việt trong các thể loại phóng sự

STT	Thể loại	Số lượng	Số lượng từ Hán - Việt	Số lượng câu	Tần suất (từ/câu)
1	Phóng sự sự kiện	51	2.309	487	4,74
2	Phóng sự vấn đề	130	5.075	1.631	3,11
3	Phóng sự chân dung	15	569	170	3,35
4	Phóng sự điều tra	04	105	50	2,10
Tổng		**200**	**8.058**	**2.338**	**3,45**

2.1.1. Từ Hán - Việt xuất hiện trong tất cả lời bình phóng sự

Tất cả 200 lời bình đều có sự xuất hiện của lớp từ Hán - Việt, chiếm tỷ lệ 100%. Chẳng hạn như phóng sự "Tô Thanh Tùng và đêm nhạc trên quê hương" (phát sóng tháng 2/2017) (Phóng sự được phát vài lần trong tháng), có sự xuất hiện của 41 từ Hán - Việt trong tổng số 9 câu lời bình. Tần suất trung bình của nhóm từ này trong phóng sự này là 4,56 lần, tức bình quân mỗi câu xuất hiện hơn 4 lượt từ Hán - Việt. Cụ thể, đoạn đầu phóng sự có viết:

"**Tham dự** đêm nhạc, **khán giả** được **thưởng thức** lại các **ca khúc** đã gắn bó với tên tuổi của **nhạc sĩ** Tô Thanh Tùng như: "Giã từ", "Sao em nỡ đành quên", "Xót xa", "Giăng câu", "Tiễn biệt", "Tình cây và đất"... Một nét riêng trong **âm nhạc** Tô Thanh Tùng là dù có chan chứa ưu tư đến đâu thì bài hát vẫn có cái kết rất có **hậu**, đó cũng là cách mà ca từ và **giai điệu** do ông **sáng tác** dễ đi vào lòng **công chúng** bao **thế hệ**. (Những chỗ in đậm là do chúng tôi thực hiện nhằm minh họa nội dung đang bàn luận).

Do phóng sự này thuộc mảng đề tài văn hóa - nghệ thuật, nên từ ngữ cần có sự gọt dũa, trau chuốt. Vì vậy, mặc dù đoạn trích lời bình chỉ có 2 câu nhưng lại có đến 13 từ Hán - Việt.

2.1.2. Tần suất xuất hiện của lớp từ Hán - Việt có sự chênh lệch theo từng thể loại

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, tổng số câu trong 200 lời bình là 2.338 câu và có 8.058 lượt từ Hán - Việt xuất hiện (một từ có thể xuất hiện nhiều lần). Tần suất trung bình/câu trong lời bình là 3,45 lần, tức là cứ một câu trung bình sẽ có 3 từ Hán - Việt trở lên. Tuy nhiên, tần suất xuất hiện này trong các thể loại có sự chênh lệch nhau. Cụ thể, phóng sự sự kiện là 4,74 lần, cao hơn các thể loại phóng sự khác và cao hơn mức trung bình chung đến 1,29 lần. Trong khi đó, tần suất ở các thể loại phóng sự khác đều thấp hơn mức trung bình chung từ 0,1 đến 1,35 lần. Ở thể loại phóng sự điều tra là thấp nhất với 2,1 lần; tiếp là phóng sự vấn đề 3,11 lần, và phóng sự chân dung 3,35 lần.

Lý giải cho sự chênh lệch trên, chúng tôi nhận định rằng, phóng sự sự kiện và phóng sự vấn đề được phát trên kênh THĐT1 trong 6 tháng đầu năm 2017 chủ yếu là ở các mảng đề tài chính trị, hành chính, pháp luật, giáo dục. Đây là những mảng đề tài mang đậm phong cách nghi thức, lễ tân, chuẩn mực, nghiêm túc và trang trọng. Chính vì vậy, các từ ngữ trong lời bình cũng mang tính chất trang trọng, lễ tân, khuôn phép và sử dụng nhiều thuật ngữ chuyên ngành, là phong cách mà từ Hán - Việt đảm nhiệm tốt nhất [1, tr. 57-69], như dự thảo, quản lý, điều hành, giải pháp, chỉ đạo, lãnh đạo, chính trị, tư tưởng, chỉ tiêu, công chức, thủ tục, hồ sơ, tổ chức, cá nhân… Ví dụ, chỉ một câu trong đoạn kết phóng sự "Lời khai của nghi phạm giết bé gái ở huyện Hồng Ngự" (phát sóng tháng 7/2017). Câu này có đến 9 lượt từ Hán - Việt (trừ tên gọi tổ chức): "Hiện, **đối tượng** được **chuyển giao** cho **Cơ quan** Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đồng Tháp **tiếp tục**

điều tra làm rõ, để **xử lý đối tượng** theo **quy định** của pháp luật".

Hoặc phóng sự "Hội nghị cán bộ chủ chốt đầu năm mới" (phát sóng tháng 2/2017), phản ánh về hội nghị cán bộ chủ chốt do Hội nghị cán bộ chủ chốt đầu năm mới do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp tổ chức nhằm định hướng một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2017. Đây là sự kiện chính trị mang tính chất lễ nghi, trang trọng, nghiêm túc. Do đó, từ Hán - Việt cũng xuất hiện khá nhiều trong lời bình phóng sự này, 38 lượt/5 câu: "Để **thực hiện kế hoạch phát triển** của ngành, **địa phương** một cách **quyết liệt, lãnh đạo** các **đơn vị** đã nêu nhiều **định hướng** mới. **Lãnh đạo** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đặt **vấn đề** về **đột phá** trong **phát triển nông nghiệp** bằng **chính sách**. Nhìn từ việc sụt giảm **năng suất**, từ việc **phát triển** các **mô hình nông nghiệp** sạch, **bền vững**, ngành **nông nghiệp** sẽ có những **tham mưu** cho **lãnh đạo** tỉnh về các **chính sách** mới, trên **tinh thần** thay đổi mạnh mẽ hơn. Về xây dựng **nông thôn** mới, cần xem đây là cuộc cách mạng về **nhận thức** chứ không phải là cách mạng về **kinh tế**, người dân là **chủ thể quyết định** và **chính quyền địa phương** chỉ đóng **vai trò hỗ trợ**. **Lãnh đạo** Sở Kế hoạch và Đầu tư đề ra những **giải pháp trọng tâm** để thúc đẩy **phong trào khởi nghiệp**".

Phóng sự chân dung là thể loại có tần suất từ Hán - Việt là 3,35 lần, thấp hơn mức trung bình chung 0,1 lần. Đây là sự chênh lệch không đáng kể. Như vậy, sự xuất hiện của lớp từ Hán - Việt trong lời bình ở thể loại này cũng không quá cao hay quá thấp. Nội dung chính của thể loại này là biểu dương người tốt, việc tốt (cá nhân hoặc tập thể). Do vậy, các tác giả lựa chọn từ Hán - Việt để bày tỏ sự trang trọng đối với nhân vật. Chẳng hạn, phóng sự "Vượt qua nỗi đau để giúp đời" (phát sóng tháng 6/2017), từ Hán - Việt được dùng nhằm tôn vinh phẩm chất tốt đẹp của nhân vật đã vượt qua nỗi đau thể xác, tham gia vào các hoạt động hữu ích, đóng góp công sức cho cộng đồng, xã hội. Nhờ đó, chân dung nhân vật được thể hiện một cách rất điển hình và đáng khâm phục: "Bị gù lưng do **nhiễm** chất độc da cam từ người cha **tham gia** cách mạng, ông Nguyễn Văn Khỏe đã trải qua nhiều năm dài bị **hành hạ** bởi những cơn đau. Không **khuất phục** trước bệnh tật, bên cạnh việc trực nhà xe cứu thương cho xã, ông còn **tích cực tham gia** vào đội xây dựng cầu đường **từ thiện** huyện Lai Vung".

Đối với thể loại phóng sự điều tra, từ Hán - Việt có tần xuất thấp nhất với 2,1 lượt/câu. Thể loại này thường mang nội dung phản ánh tiêu cực, lời bình cần đi vào trực diện vấn đề một cách chân thực, mạnh mẽ và thuyết phục. Trong khi đó, từ Hán - Việt thường không gợi lên trực tiếp nghĩa của từ như từ thuần Việt. Chính vì vậy, từ Hán - Việt ít được dùng trong thể loại phóng sự này. Chẳng hạn như phóng sự "Cảnh giác với kiểu bán hàng lạ" (phát sóng tháng 5/2017) chỉ có 5 từ Hán - Việt/2 câu: "Từ con dao có giá rẻ hời cho đến cái chảo **đa năng** đắt tiền này. Tất cả theo lời hứa đều sẽ được **hoàn** 100% số tiền sau khi mua theo các gói **khuyến mãi tri ân** từ 2 triệu đến 50 triệu đồng từ **Công ty** Đầu tư xây dựng và Thương mại Tổng hợp Quyết Thắng."

2.2. Lớp từ chỉ hình ảnh xuất hiện trên màn hình

Đại từ chỉ định là những đại từ có thể thay thế cho nhiều loại từ khác nhau và thay thế cho cả một câu, một chuỗi câu, cụ thể là: đây, đấy, đó, ấy, này… [5, tr. 250]. Tuy nhiên, đối với lời bình phóng sự truyền hình, bên cạnh việc thay thế cho các yếu tố đã xuất hiện trước đó trong văn bản (lời bình), ở nhiều trường hợp, đại từ chỉ định còn được dùng để chỉ hình ảnh đang hoặc vừa mới xuất hiện trên màn hình. Chúng tôi tạm gọi đây là lớp từ chỉ hình ảnh xuất hiện trên màn hình.

Sự chân thực, cụ thể và gần gũi là những điều cần có đối với truyền hình nói chung và phóng sự truyền hình nói riêng. Trong đó, lớp từ chỉ hình ảnh xuất hiện trên màn hình truyền hình đóng vai trò quan trọng trong việc này. Nó tạo cảm giác mọi sự việc đang được mô tả trên màn hình trở nên gần với khán giả truyền hình. Từ chỉ định "này", "đây" sẽ giúp khán giả có cảm giác như đang chứng kiến trực tiếp sự việc đồng thời tập trung sự chú ý của khán giả vào chi tiết hình ảnh được đặc tả đang hiển thị trên màn hình, từ đó giúp khán giả tiếp thu những nội dung mà phóng sự muốn chuyển tải. Chính vì vậy, chức năng này của lớp từ chỉ định lời bình tạo nên đặc trưng rõ rệt nhất và sự khác biệt lớn nhất của phóng sự truyền hình so với các phóng sự truyền thanh hay phóng sự báo in. Đây

cũng là điểm mà các nghiên cứu trước đây về báo chí, phóng sự chưa từng đề cập đến.

Ví dụ như lời bình phóng sự "Lạ với café phin giấy" (phát sóng vào tháng 3/2017). Từ chỉ định "này" nhằm chỉ hình ảnh đang hiển thị trước mắt khán giả trên màn hình. "Những gói cà phê được thiết kế rất độc đáo. Thông thường, nhiều người hay sử dụng phin kim loại hoặc túi vải để pha cà phê. Thì với phin giấy, gói cà phê **này** mang lại rất nhiều tiện lợi cho người tiêu dùng. Những thiết bị **này** được dùng để rang và xay cà phê thành phẩm. Mỗi giờ hoạt động sẽ cho ra khoảng 10 kilogram cà phê sạch. Hiện sản phẩm cà phê **này** được bán tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp."

Qua khảo sát tư liệu về lớp từ chỉ định, chúng tôi rút ra được những nhận định sau:

Một là, từ chỉ định hình ảnh xuất hiện nhiều trong phóng sự vấn đề, phóng sự điều tra và phóng sự chân dung.

Trong 200 phóng sự khảo sát, có 90 phóng sự có lớp từ chỉ hình ảnh xuất hiện trên màn hình, chiếm tỷ lệ 45%. Kết quả cho thấy, tỷ lệ xuất hiện của chúng ở từng thể loại phóng sự có sự khác nhau, có nhiều trong phóng sự vấn đề, phóng sự sức khoẻ và phóng sự chân dung, nhưng rất ít gặp trong phóng sự điều tra. Điều này được thể hiện rõ qua số liệu trong bảng 2.

Bảng 2. Lớp từ chỉ định hình ảnh trên màn hình

STT	Thể loại	Số lượng	Số lời bình có từ chỉ định hình ảnh	Tỷ lệ %
1	Phóng sự sự kiện	51	7	13,73
2	Phóng sự vấn đề	130	71	55
3	Phóng sự chân dung	15	9	60
4	Phóng sự điều tra	4	3	75
Tổng		**200**	**90**	**45**

Kết quả thống kê trên cho thấy, nếu phóng sự sự kiện chỉ có 13,73% lời bình có lớp từ chỉ định hình ảnh xuất hiện trong màn hình, thì 3 thể loại còn lại có hơn 50% lời bình chứa lớp từ này; trong đó phóng sự điều tra là cao nhất với 75%, tiếp đến là phóng sự chân dung 60% và phóng sự vấn đề 55%.

Lớp từ chỉ định xuất hiện trong phóng sự khi cần giới thiệu hoặc đặc tả chi tiết hình ảnh, tức là với hình ảnh đang hiện thị trên màn hình, tác giả muốn tập trung sự chú ý của người xem vào một chi tiết hình ảnh nào đó. Chẳng hạn như phóng sự "Hiệu quả mô hình xã hội hóa camera an ninh" (phát sóng vào tháng 01/2017). Lời bình sử dụng 2 lần từ chỉ định "này" và 2 lần "đây" để giới thiệu hình ảnh xuất hiện trên màn hình. Cụ thể:

Hình ảnh trên màn hình	Lời bình
Trụ sở quản lí hình ảnh camera ở Công an phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Điều đáng nói là các thiết bị này đều do người dân trên địa bàn đóng góp kinh phí để trang bị, giao cho Công an phường quản 1ý, quan sát theo dõi.
Xe tải va chạm liên hoàn trích từ camera	**Đây** là những hình ảnh trích xuất từ 1 camera được trang bị tại phường 2.
Cảnh đánh nhau đến chết người trích từ camera	Còn **đây** là hình ảnh của vụ ẩu đả dẫn đến chết người cũng được hệ thống camera ghi lại.
Cảnh đánh nhau đến chết người trích từ camera	Nhờ những hình ảnh **này** mà lực lượng chức năng có thể xử lí đúng người, đúng tội và đảm bảo chính xác.

Chúng ta thấy rằng, những hình ảnh trên màn hình được xuất hiện cùng lúc với "này", "đây" và đi kèm sau đó là yếu tố lý giải về hình ảnh đó. Từ đó, lời bình giúp người xem xác định hình ảnh hiển thị trên màn hình, bổ sung thêm những thông tin mà hình ảnh không thể hiện đầy đủ, hoàn chỉnh.

Bên cạnh đó, đại từ chỉ định còn hướng khán giả đến chi tiết hình ảnh xuất hiện trên màn hình. Chẳng hạn trong phóng sự "Người thắp lại ngọn lửa cho làng chiếu ma" (phát sóng tháng 04/2017):

Hình ảnh trên màn hình	Lời bình
Cảnh hai người phụ nữ ngồi dệt chiếu bên khung cửi. Cảnh cận vào khung cửi	Khung cửi này dành để dệt riêng chiếu cỗ, cũng là tài sản quý giá nhất đối với bà Lê Thị Thể.

Trong khi hình ảnh trên màn hình là hai người phụ nữ ngồi dệt chiếu bên khung cửi, từ "này" giúp định hướng ánh mắt của người xem vào khung cửi và lập tức hình ảnh cận cảnh đặc tả về khung cửi xuất hiện ngay sau đó. Điều này giúp khán giả cảm nhận sâu sắc hơn về ý nghĩa của hình ảnh. Đó chính là tâm huyết lưu giữ làng nghề dệt chiếu cổ, truyền thống của người phụ nữ dệt chiếu cổ duy nhất ở làng chiếu Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Lớp từ chỉ định hình ảnh còn được sử dụng để chứng minh luận điểm, nhận định hoặc xác thực thực trạng vấn đề được phản ánh. Điển hình như phóng sự "Sống chung với cống xả thải từ chuồng vịt". Đây là phóng sự điều tra, phản ánh về tình trạng ô nhiễm môi trường từ hoạt động chăn nuôi vịt của Tổ hợp tác nuôi vịt Tháp Mười ở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Để đặc tả về thực trạng ô nhiễm, các hình ảnh thực tế và từ "này", "đây" để chỉ định những hình ảnh xuất hiện trên màn hình.

Hình ảnh trên màn hình	Lời bình
Cận cảnh dòng nước đen ngòm Cảnh người dân bịt khẩu trang ngồi chẻ củi Cận cảnh dòng nước đen ngòm	Thoạt nhìn, dòng nước **này** có khác gì một loại dung dịch nhuộm. Còn với 15 nông hộ sống dọc theo kênh nội đồng ấp 3, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười thì **đây** là một nỗi ám ảnh.

Những hình ảnh trên màn hình chứng minh cho thực trạng ô nhiễm từ cơ sở chăn nuôi vịt. Từ "này" trong cụm từ "dòng nước này" để chỉ dòng nước đen ngòm đang hiển thị trên màn hình và so sánh với "dung dịch nhuộm". Cùng với "đây" cũng để chỉ dòng nước ô nhiễm này. Việc sử dụng các từ chỉ định như trên vừa xác thực hình ảnh trên màn hình, vừa chứng minh cho khán giả truyền hình thấy mức độ ô nhiễm nghiêm trọng bằng những hình ảnh thuyết phục nhất.

Do vậy, đa phần phóng sự điều tra, phóng sự vấn đề và phóng sự chân dung có sự xuất hiện thường xuyên của lớp từ chỉ hình ảnh xuất hiện trên màn hình bởi những phóng sự này cần đặc tả hình ảnh, dùng hình ảnh để chứng minh vấn đề đề cập. Đồng thời, nó cũng lý giải tại sao phóng sự sự kiện rất ít thấy sự xuất hiện của các đại từ chỉ định hình ảnh. Thể loại phóng sự này thường tường thuật lại nội dung của sự kiện. Lúc này, hình ảnh được dựng theo nội dung của lời bình, ít dùng hình ảnh đặc tả chi tiết. Do đó, các yếu tố chỉ định hình ảnh xuất hiện trên màn hình cũng rất ít xuất hiện. Chẳng hạn như phóng sự "Đại học Đồng Tháp bắt đầu nhận hồ sơ tuyển sinh" (phát sóng tháng 6/2017). Phóng sự phản ánh sự kiện ngày 25/6, Trường Đại học Đồng Tháp bắt đầu nhận hồ sơ xét tuyển của thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào trường. Phóng sự phản ánh tình hình thí sinh nộp hồ sơ, tình hình tiếp nhận hồ sơ, hình thức xét tuyển, các ngành xét tuyển của trường. Với những nội dung này, thông tin chi tiết của lời bình giữ vai trò quan trọng, còn hình ảnh phần nhiều mang tính chất minh họa tổng quát.

Hai là, từ chỉ định "này", "đây" được sử dụng nhiều nhất.

Trong 200 lời bình phóng sự, "này", "đây" được sử dụng phổ biến nhất.

Bảng 3. Danh sách các từ chỉ hình ảnh xuất hiện trên màn hình

Từ chỉ hình ảnh xuất hiện trên màn hình	Số lượng	Tỷ lệ %
Này	133	72,29
Đây	47	25,54
Đó	2	1,09
Ấy	1	0,54
Trên	1	0,54
Tổng	**184**	**100**

Đặc điểm của giao tiếp truyền hình là màn hình nằm ở khoảng cách rất gần với khán giả. Hình ảnh xuất hiện trên màn hình ở ngay trước mắt khán giả. Do đó, từ "này" (133/184 lượt, 72,29%), "đây" (47/184 lượt, 25,54%) được sử dụng phổ biến nhằm

giúp khán giả cảm nhận như đang thực sự tận mắt chứng kiến các sự việc, đang ở tại hiện trường. Ví dụ, phóng sự "Đến Tràm Chim khám phá đồng hoa hoàng đầu ấn" (phát sóng tháng 5/2017): "Hoa nở rộ từ 10 giờ đến 14 giờ, vòng đời của 1 đài hoa kéo dài khoảng 1 tháng và đây cũng chính là thời điểm thích hợp để tham quan cánh đồng hoa độc đáo **này**".

Cùng lúc xuất hiện trên màn hình với cụm từ "cánh đồng hoa độc đáo này" là không gian trải rộng của cánh đồng hoa hoàng đầu ấn ở Vườn Quốc gia Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Từ "này" khiến khán giả có cảm giác như đang được ở trong cánh đồng hoa hoàng đầu ấn hoặc ít nhất là cảm nhận như cánh đồng hoa đặc biệt này đang hiện hữu thực tế ngay trước mắt mình.

2.3. Lớp động từ mạnh

Qua khảo sát tư liệu, chúng tôi thấy xuất hiện một lớp động từ mạnh (strong verbs) [10], có sắc thái biểu đạt mạnh, tăng hình ảnh miêu tả, làm cô đọng nội dung, tăng sức thuyết phục với khán giả. Lớp động từ này xuất hiện trong các ngữ cảnh lời bình và hình ảnh đi kèm trên màn hình sẽ tạo nên những điểm nhấn về nội dung, tăng giá trị biểu đạt của lời bình. Kết quả thống kê như sau:

Bảng 4. Tần suất xuất hiện động từ mạnh

STT	Thể loại	Phóng sự có động từ mạnh	Động từ mạnh	Tần suất (từ/phóng sự)
1	Phóng sự sự kiện	13	22	1,69
2	Phóng sự vấn đề	82	188	2,29
3	Phóng sự chân dung	11	27	2,45
4	Phóng sự điều tra	4	8	2,00
Tổng		**110**	**245**	**2,23**

Kết quả thống kê trên cho thấy, tuy không nhiều, nhưng sự xuất hiện của động từ mạnh sẽ tạo nên điểm nhấn đáng chú ý, làm thành chi tiết đắt giá, tạo ấn tượng mạnh đến khán giả. Ví dụ như phóng sự "Người dân mong mỏi đường điện Quốc gia" (phát sóng tháng 6/2017). Phóng sự phản ánh tình trạng nhiều hộ dân đang sinh sống dọc theo rạch Mương Đình thuộc tổ 12, ấp An Hưng, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp vẫn chưa được đầu tư hạ thế đường điện quốc gia. Hơn 10 năm nay, những người dân này phải tự kéo điện từ hai điện kế cụm do ngành điện cấp về nhà sử dụng mặc dù ở ngay bên cạnh hệ thống lưới điện quốc gia. Từ đó dẫn đến nhiều bất cập phát sinh. Lời bình có đoạn viết: "Bà con phải tự mua thiết bị rồi kéo điện từ hai điện kế cụm do ngành điện cấp về nhà sử dụng. Việc tự thực hiện chưa đảm bảo kỹ thuật nên dòng điện khá chập chờn. Đã vậy còn thất thoát. Cụ thể, trong tháng gần nhất, tổng chỉ số ở hai điện kế cụm là hơn 1.600Kwh. Trong khi đó, tổng chỉ số điện kế con tại mỗi gia đình chỉ là 1.200Kwh. Như vậy, lượng điện thất thoát là hơn 400 Kwh và bà con phải **bấm bụng** chi trả thêm cho số hao hụt này".

Các tác giả đã sử dụng động từ "bấm bụng" trong ngữ cảnh này để nói lên sự bất cập mà người dân địa phương phải gánh chịu khi sử dụng điện tự kéo. Mặc dù việc chi trả lượng điện thất thoát là điều không ai mong muốn, nhưng những người sử dụng nguồn điện này đành phải chấp nhận. Nếu tác giả chỉ dùng động từ "chi trả" sẽ không thể hiện được việc chi trả này của người dân là chuyện họ chẳng hề mong muốn nhưng vẫn buộc phải thực hiện.

Còn trong phóng sự "Sạt lở đến chân vẫn chưa chạy" (phát sóng tháng 5/2017), phản ánh về tình trạng nhiều hộ dân nằm trong khu vực phải di dời khẩn cấp ra khỏi khu vực sạt lở nhưng vẫn chưa di dời. Lời bình có đoạn: "Những ngôi nhà bị **nhấn chìm** trong tích tắc. Đường giao thông bị **cắt đứt**. Hàng trăm kilomet bờ sông đang bị **khoét sâu** từng ngày… Căn nhà của gia đình chị Huỳnh Anh Thư ở ngay khu vực hố xoáy nguy hiểm dù đã được dời xa vào trong gần chục mét. Đây cũng là một trong số 20 hộ dân được chính quyền địa phương ưu tiên lựa chọn để bố trí tái định cư. Thế nhưng, cả gia đình vẫn muốn **bám víu** nơi này".

Các động từ "nhấn chìm", "cắt dứt", khoét sâu" được dùng trong 3 câu liên tục đặc tả tình trạng sạt lở đang diễn biến vô cùng phức tạp và nguy hiểm cho người dân sống trong khu vực. Tiếp theo, từ "bám víu" phản ánh từ cảnh một hộ gia đình vẫn chưa chịu di dời, mặc dù đã ý thức được mối hiểm nguy và được chính quyền địa phương vận động nhiều lần.

Với những thể loại phóng sự điều tra, phóng sự chân dung và phóng sự vấn đề cần sức thuyết

phục cao, tác động mạnh hơn đến tư tưởng, tình cảm khán giả, nên động từ mạnh xuất hiện nhiều hơn. Điều này được thể hiện rất rõ thông qua kết quả khảo sát tư liệu trong bảng sau:

Bảng 5. Tỷ lệ lời bình có động từ mạnh

STT	Thể loại	Số lượng	Phóng sự có động từ mạnh	Tỷ lệ %
1	Phóng sự sự kiện	51	13	25,49
2	Phóng sự vấn đề	130	82	63,08
3	Phóng sự chân dung	15	11	73,33
4	Phóng sự điều tra	4	4	100
Tổng		**200**	**110**	**55**

Bảng 5 cho thấy 55% lời bình có sự xuất hiện của lớp động từ mạnh. Trong đó, cao nhất là phóng sự điều tra với tỷ lệ 100%. Bởi với thể loại này, tác giả cần phải có những lập luận thật chắc chắn, đanh thép, mạnh mẽ nhằm chinh phục người xem. Ví dụ như phóng sự "Bỗng dưng làm thầy thuốc" (phát sóng tháng 2/2017) phản ánh việc người dân tại ấp 1, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đang lo lắng, bức xúc vì tình trạng hàng trăm người ở địa phương khác kéo đến tìm một thầy lang trong xóm chữa bệnh bằng nước và lá đu đủ: "Càng lạ hơn khi phương pháp chữa bệnh của vị thầy lang này chỉ là nước lả, lá đu đủ và muối. Với phương thuốc này, thầy lang Đinh Văn Chính **tuyên bố** có thể chữa được bá bệnh… **Phó thác** sức khỏe, tính mạng của mình và người thân cho những thầy lang vườn luôn là việc làm quá mạo hiểm và thực tế đã có những cái kết rất đau lòng".

Động từ "tuyên bố" được dùng trong lời bình phóng sự này giúp khán giả thấy rõ ràng hơn sự ngông cuồng, bất chấp quy định, bất chấp nguy hiểm đến tính mạng người khác của thầy lang vườn này. Động từ "phó thác" nói lên thực trạng nhiều người đặt trọn niềm tin vào cách chữa bệnh phản khoa học của thầy lang này. Nó thể hiện sự tin tưởng mù quáng, vô căn cứ của những người đến đây trị bệnh.

Một thể loại tiếp theo cũng thường xuyên có sự xuất hiện của lớp động từ mạnh là phóng sự chân dung. Do thể loại này lời bình cần đặc tả những tính chất, đặc điểm của nhân vật nên có đến 77,33% lời bình phóng sự được khảo sát ở thể loại này có sự xuất hiện của động từ mạnh. Ví dụ phóng sự "Chuyện người phụ nữ vá đường từ thiện" (phát sóng tháng 4/2017): "Công việc nặng nhọc, vất vả là vậy, có những khi ai đó vô tình cán vào những vết vá chưa kịp khô thế là cô phải mất công làm lại. Vậy mà chưa bao giờ cô buông lời oán trách chỉ biết **cặm cụi** dặm vá lại từng chỗ bị hư hại. Ít ai biết rằng, người phụ nữ vá đường từ thiện này lại có một hoàn cảnh đặc biệt. Cô có 4 người con, tuy nhiên tất cả đều nghèo khó nên chẳng thể phụ giúp thêm được gì. Nay cô còn **cưu mang** thêm đứa cháu ngoại đang học lớp 4. Thu nhập hàng ngày của cô là làm phụ giúp cho quán phở gần nhà, hoặc ai thuê gì làm đó".

Động từ "cặm cụi" giúp khán giả hình dung được sự cần mẫn và hy sinh thầm lặng của nhân vật để làm những công việc có ích cho người đi đường. Trong khung cảnh tuyến đường nhiều người qua lại, từ "cặm cụi" còn cho người xem thấy sự khác thường của nhân vật và công việc của người này làm giữa dòng người qua lại. Động từ "cưu mang" dùng để chỉ hành động giúp đỡ, nuôi dưỡng người khác trong lúc khó khăn. Đối với người phụ nữ này, gia đình vốn đã khó khăn lại phải "cưu mang" thêm cháu ngoại. Điều này càng thể hiện rõ nét sự hy sinh vì người khác của nhân vật. Giả sử các tác giả sử dụng động từ "nuôi" thay cho "cưu mang" thì giá trị biểu đạt của câu văn này trong lời bình hẳn là giảm xuống rất nhiều.

Ở thể loại phóng sự vấn đề, có 63,08% số phóng sự có sự xuất hiện của động từ mạnh. Trong phóng sự "Xảy ra xô xát vì nghi ngờ chất lượng công trình" (phát sóng vào tháng 5/2017), để phản ánh về vụ đánh nhau giữa người dân địa phương và người của đơn vị thi công Công trình Nạo vét kết hợp với cứng hóa đê bao ô 6 tuyến Bà Chợ - Cái Vừng thuộc ấp An Nghiệp, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vì người dân cho rằng vật liệu công trình này kém chất lượng, lời bình có viết: "Nghi vật liệu làm đường kém chất lượng, người dân nhiều lần phản ánh nhưng bị **phớt lờ**. Từ đó, **xô xát** giữa người của đơn vị thi công và người dân địa phương đã xảy ra".

"Phớt lờ" là động từ mạnh thể hiện sự bỏ qua

một cách bất chấp của đơn vị thi công trước những bức xúc của người dân. Động từ này thể hiện sự mâu thuẫn đã lên đến cao trào với thái độ không quan tâm của đơn vị thi công về những phản ánh của người dân. Và sự bất bình của người dân lên đến cao trào khi xảy ra xô xát. Từ "xô xát" chỉ hành động xung đột dẫn đến đánh nhau. Động từ này nói lên việc đánh nhau xuất phát từ những mâu thuẫn phát sinh từ trước khi những bức xúc của người dân không được giải quyết.

3. Kết luận

Qua quá trình khảo sát, phân tích 200 phóng sự về 4 thể loại (phóng sự sự kiện, phóng sự vấn đề, phóng sự chân dung, phóng sự điều tra) được phát hành trong 6 tháng đầu năm 2017 trên kênh THĐT1 về đặc điểm sử dụng các lớp từ ngữ trong lời bình phóng sự, kết quả nghiên cứu bước đầu này cho thấy: Mỗi lớp từ xuất hiện trong lời bình phóng sự truyền hình đều mang một vai trò riêng. Trong số các lớp từ này, lớp từ Hán - Việt xuất hiện trong tất cả các lời bình phóng sự được khảo sát, 45% phóng sự có lớp đại từ chỉ hình ảnh trên màn hình và 55% có sự hiện diện của lớp động từ mạnh. Đây là ba lớp từ tiêu biểu, thể hiện đặc trưng của ngôn ngữ phóng sự truyền hình nói chung, và chắc chắn rằng chúng sẽ còn tiếp tục đóng vai trò quan trọng vào ngôn ngữ của loại ấn phẩm có sự kết hợp của âm thanh và hình ảnh này. Do vậy, để lời bình có giá trị tốt nhất, người biên tập lời bình phải có sự chọn lọc kỹ lưỡng, sử dụng cân đối, hài hòa giữa 3 lớp từ nêu trên và các lớp từ vựng khác, phù hợp với nội dung, thể loại phóng sự, góp phần gia tăng tính hấp dẫn và hiệu ứng tích cực của phóng sự đến người xem./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Hoàng Trọng Canh (2007), *Chuyên đề từ Hán - Việt* (dùng cho cao học), Đại học Vinh.

[2]. Nguyễn Đức Dân (2007), *Ngôn ngữ báo chí - Những vấn đề cơ bản,* NXB Giáo dục.

[3]. Hà Minh Đức (cb) (1996), *Báo chí - Những vấn đề lý luận và thực tiễn,* NXB Giáo dục.

[4]. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp (2017), *Kế hoạch tổ chức Cuộc thi Thiết kế mới Logo Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp.*

[5]. Nguyễn Thiện Giáp (cb) (2007), *Dẫn luận ngôn ngữ học,* NXB Giáo dục.

[6]. Vũ Quang Hào (2012), *Ngôn ngữ báo chí,* NXB Thông tấn (In lần thứ sáu).

[7]. Phạm Thị Minh Hiền (2010), *Đặc điểm phong cách ngôn ngữ phóng sự báo in*, Luận văn Thạc sĩ khoa học Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

[8]. Nguyễn Quang Hòa (2014), *Phóng sự báo chí - Lý thuyết, kỹ năng và kinh nghiệm*, NXB Thông tin và Truyền thông.

[9]. Hoàng Thị Phương Huệ (2007), *Đặc điểm ngôn ngữ phóng sự truyền hình,* Luận văn Thạc sĩ khoa học Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

[10]. Teachit.co.uk, "Put muscle into your writing by using strong verbs", https://wikieducator.org/images/d/db/Strong_Verbs.pdf.

REMARKS ON VOCABULARY USED IN TV DOCUMENTARY COMMENTS BROADCAST ON DONG THAP TELEVISION CHANNEL 1

Summary

This paper discusses the vocabulary used in TV documemtary comments on Dong Thap Television Channel 1 through investigating 200 documentaries broadcast in the first six months of 2017. The results show that three lexical types characterizing the language of TV documentary comments include: (1) Sino-Vietnamese words, found in all documentaries, (2) indexical words indicating images on the screen, present in 90/200 documentaries, and (3) strong verbs, used in 110/200 ones.

Keywords: Sino-Vietnamese words, indexical words, strong verbs, comment, documentary.

Ngày nhận bài: 31/11/2017; Ngày nhận lại: 12/12/2017; Ngày duyệt đăng: 21/12/2017.